

TAND HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 48/2017/HSST

Ngày: 27-10-2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Võ Kỳ Anh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thu.

2. Bà Bùi Thị Yên

- Th- ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định.

- Đại diện VKSND huyện Yên Định tham gia phiên tòa: Ông: Phạm Hùng Tâm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26, 27/10/2017 tại Trụ sở toà án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2017/HSST ngày 29/9/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn Đ, Sinh ngày: 19/5/1992.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tam Phong 1, xã Châu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 7/12; Con ông: Lê Văn Đ1, sinh năm 1934; Con bà: Lê Thị S, sinh năm: 1955. Cả bố và mẹ đang sinh sống tại Thôn Tam Phong 1, xã Châu Lộc, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa; Gia đình có 02 anh em; Định là con thứ 2; Bị cáo có vợ là: Phạm Kim T, sinh năm 1997, hiện đang sinh sống tại Châu Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa; Có 01 con 03 tuổi; Tiền sự: Không;

Tiền án: ngày 21/01/2016 bị Tòa án nhân dân Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ 12/10/2015.

Ngày 29/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2016.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2017. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Hồng S, sinh ngày: 20/8/1992.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tam Phong 1, xã Châu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 7/12; Con ông: Lê Văn L (đã chết); Con

bà: Lê Thị T, Sinh năm: 1964, hiện đang sinh sống tại Thôn Tam Phong 1, xã Châu Lộc, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa; Gia đình có 02 anh em; S là con đầu; Bị cáo có vợ là: Vũ Thị T, Sinh năm 1991, hiện đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan; Có 01 con sinh năm 2014. Tiền sự: Không;

Tiền án: ngày 21/01/2016 bị Tòa án nhân dân Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ 12/10/2015.

Ngày 29/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ 16/8/2016

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2017. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* anh Nguyễn Cơ T.

Trú tại: Thôn Yên Phú, xã Yên Bái, huyện Yên Định, Thanh Hóa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Trịnh Đình N.

Trú tại: Thôn Yên S, xã Yên Bái, huyện Yên Định, Thanh Hóa

- *Người làm chứng:* 1. Anh Nguyễn Thiện T.

Trú tại: Thôn Yên Tu, xã Yên Bái, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

2 . anh Trịnh Đức Q.

Trú tại: Thôn Phú Đức, xã Yên Bái, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 13/7/2017 sau khi đi chơi ở huyện Thọ Xuân về thì Lê Văn Đ (quê ở Hậu Lộc, Thanh Hóa) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Novo, biển kiểm soát 36N5- 8385 chở Lê Hồng S ở cùng quê với Đ đi hướng từ Thọ Xuân sang huyện Yên Định. Khi đi được khoảng 10 phút thì Đ đổi lái cho S và ngồi sau. S điều khiển xe mô tô chở Đ tiếp tục đi. Khi đến địa phận xã Yên Bái, huyện Yên Định, lúc này khoảng 18 giờ cùng ngày thì cả hai quan sát thấy 01 ngôi nhà 02 tầng đang xây của gia đình anh Nguyễn Cơ T ở Thôn Yên Phúc, xã Yên Bái, Yên Định có 01 chiếc máy bơm đang hoạt động và được để ở phía trước ngôi nhà, thấy không có người trông coi nên S dừng xe lại để cho Đ xuống đi vào lấy máy bơm, song do đường có nhiều người qua lại nên Đ nói “té đi” ý là đi đi thì S đi luôn. Sau khi đi được khoảng 100 mét thì cả hai vòng xe máy lại, lúc này xung quanh đã ít người qua lại, S dừng xe lại còn Đ xuống xe và đi một mình vào nhà anh T để trộm cắp tài sản, S đứng ngoài trông xe, trông người. Đ đi đến gần nơi đặt máy bơm đang hoạt động dùng tay tháo ổ cắm điện của máy bơm ra khỏi ổ điện rồi tháo dây nối của ống máy bơm với vòi nước giếng khoan ra, tiếp đó Đ đến vị trí để máy dùng hai tay ôm chiếc máy ra khỏi vị trí ban đầu kéo đi được một đoạn

khoảng 50 mét thì bị anh T phát hiện hô la cùng nhân dân đuổi bắt được cả Đ và S đưa về công an xã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và báo cáo Công an huyện Yên Định giải quyết.

Quá trình điều tra chứng minh được anh Nguyễn Cơ T bị trộm 01 chiếc máy bơm hơi nén khí (máy bơm nước), nhãn hiệu STAR 2.5HP có bình nén khí màu đỏ, lồng máy màu trắng, ốp nhựa màu đen (đã qua sử dụng). Đây là chiếc máy bơm của gia đình anh Trịnh Đình N ở Thôn Yên S, xã Yên Bái giao cho anh T quản lý bơm nước để phục vụ xây nhà của mình.

Ngày 14/7/2017 Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định đã tiến hành định giá và kết luận chiếc máy bơm trị giá 1.520.000đ. Sau khi thu hồi làm rõ Công an Yên Định đã trả lại cho anh T đầy đủ, anh không yêu cầu giải quyết về phần dân sự trong vụ án.

Bản cáo trạng số 40/CT- KSĐT-KT ngày 26/9/2017 của VKSND huyện Yên Định đã truy tố các bị cáo Lê Văn Đ, Lê Hồng S về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Yên Định vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo với tội danh “Trộm cắp tài sản” và đề nghị mức hình phạt như sau:

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 20; điều 53; điều 33 BLHS.

Xử phạt: Lê Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/7/2017.

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm p khoản 1 điều 46; điều 20; điều 53; điều 33 BLHS.

Xử phạt: Lê Hồng S từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2017.

Về bồi thường thiệt hại: Do tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu và người bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội: Chiếc xe máy này là của bà Lê Thị T(mẹ bị cáo S) khi cho bị cáo mượn không biết bị cáo sử dụng vào việc trộm cắp tài sản nên sau khi điều tra làm rõ đã trả lại cho bà T.

Đối với chiếc máy bơm nước các bị cáo chiếm đoạt sau khi làm rõ, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng với quy định của pháp luật.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của VKS, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của ng-ời bị hại, vật chứng thu được đó là: vào khoảng 18 giờ ngày 13/7/2017, Lê Văn Đ và Lê Hồng S là người đang có tiền án về tội “trộm cắp tài sản” đã có hành vi trộm cắp 01 máy bơm nước trị giá 1.520.000đ của gia đình anh Nguyễn Cơ T. Nh- vậy hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Văn Đ, Lê Hồng S phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS.

Xét tính chất vụ án:

Trong những năm gần đây tình hình trộm cắp trên địa bàn huyện Yên Định ngày càng gia tăng, làm cho người dân trên địa bàn hoang mang lo sợ trong việc bảo vệ tài sản của mình. Các bị cáo Lê Văn Đ, Lê Hồng S đều là những người đang ở độ tuổi lao động, nhưng không có công ăn việc làm ổn định, nên đã lao vào con đường phạm tội. Do không chịu khó lao động sản xuất mà muốn có tiền tiêu sài, vì vậy khi thấy chủ sở hữu sơ hở trong việc quản lý tài sản, các bị cáo đã nhanh chóng chiếm đoạt nên đã phạm tội. Trong vụ án này bị cáo Đ là người chủ động và người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò số 1, bị cáo S là người giúp sức nên giữ vai trò số 2 trong vụ án. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò của từng người nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trong khu vực. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất táo bạo quyết liệt, thực hiện việc trộm cắp tài sản ngay bên cạnh quốc lộ 45 là nơi có nhiều ng-ời qua lại, vì vậy cần phải lên cho các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục và phòng ngừa chung.

- Đánh giá nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Lê Văn Đ, Lê Hồng S đều là những người có nhân thân xấu , trong năm 2016, các bị cáo bị hai lần xử phạt tù cùng về tội “trộm cắp tài sản”. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù , các bị cáo không tự sửa chữa để thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Giá trị tài sản bị chiếm đoạt lần này chưa đủ 2.000.000đ nhưng do cả Đ và S đều là người đang có tiền án về tội “trộm cắp tài sản” vì vậy lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS.

Các bị cáo có 2 tiền án, tuy nhiên do giá trị tài sản chiếm đoạt chưa đến 2.000.000đ nên lần phạm tội này không thuộc trường hợp tái phạm.

Do các bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị phạt tù nhiều lần nhưng vẫn không lấy đó làm bài học để sửa chữa trở thành người có ích cho xã hội mà vẫn lao vào con đường phạm tội. Vì vậy cần áp dụng điều 33 BLHS để cách ly các bị cáo

ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần cho các bị cáo vì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, thuộc trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS. Ngoài tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, bị cáo Lê Văn Đ còn có bố là người tham gia kháng chiến và được tặng thưởng huân chương kháng chiến thuộc trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 điều 46 BLHS.

Trách nhiệm dân sự: Gia đình anh T đã nhận lại tài sản. Nay không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử xét miễn xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe máy Yamaha Novo các bị cáo sử dụng vào việc trộm cắp là của chị Lê Thị T(mẹ đẻ Lê Hồng S) cho S mượn sử dụng nhưng không biết các bị cáo sử dụng vào việc trộm cắp tài sản, vì vậy việc cơ quan điều tra trả lại chiếc xe cho chị T là đúng với quy định của pháp luật.

Chiếc máy bơm các bị cáo chiếm đoạt đã được thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu là đúng với quy định.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì những lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ, Lê Hồng S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; khoản 1 điều 20; điều 53; điều 33 BLHS.

Xử phạt: Lê Văn Đ 12(mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/7/2017.

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm p khoản 1 điều 46; khoản 1 điều 20; điều 53; điều 33 BLHS.

Xử phạt: Lê Hồng S 09(Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/7/2017.

Về án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS; điều 22 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Văn Đ, Lê Hồng S mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt các bị cáo, vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Định;
- Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Kỳ Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sấn

Bùi Thị Yên

Võ Kỳ Anh